| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM MỸ**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà Phạm Thị Tường Vy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Phạm Văn Thành:

+ Bà Lại Thị Thúy Hằng

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị Lê Thị Vạn A, sinh năm: 1980; nghề nghiệp: kế toán; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: đường CMTT, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh; *(có mặt)*

*2. Bị đơn:* anh Trần Quang C, sinh năm: 1974; nghề nghiệp: sửa xe; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ấp T, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Vạn A trình bày: chị và anh Trần Quang C tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh vào năm 2016. Đây là hôn nhân đầu tiên của hai người. Lý do chị A yêu cầu ly hôn anh C là do trong thời gian chung sống, anh C nhiều lần đánh đập chị. Ngoài ra, do mối quan hệ giữa anh C với gia đình chị không được tốt đẹp, mỗi khi anh C có mâu thuẫn với cha mẹ chị thì anh C lại trút giận lên chị, khiến vợ chồng thường xuyên tranh cãi, anh C đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Anh C còn đăng tin trên mạng xã hội facebook nói xấu chị. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn nên chị A yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Trần Lê Ánh L, sinh ngày: 11/7/2017. Hiện cháu L đang sống với anh C. Khi sinh cháu L thì chị A và con sống

tại nhà cha mẹ chị ở TP.Hồ Chí Minh. Đến tháng 4/2018, chị phải đi làm lại sau thời gian nghỉ thai sản, mặt khác anh C làm nghề sửa xe nên sẽ có thời gian hơn trong việc chăm sóc cho con nên vợ chồng có thỏa thuận là để anh C đưa cháu L về xã X sống cùng ba, chị sẽ xuống chăm sóc cháu vào dịp cuối tuần. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án quyết định giao con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng thì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Quang C trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị A về quá trình tiến tới hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng, anh C cho rằng việc anh đánh vợ là do anh gọi điện thoại cho vợ ba lần nhưng chị A không nghe máy, trước đó anh có dặn chị A phải bắt máy khi anh gọi điện và do anh làm tài xế nên dễ bị tai nạn nên việc chị A không nghe máy khiến anh tức giận mới đánh. Lần khác anh chỉ đánh vợ vài bạt tai do anh mượn tài khoản facebook của chị A để đăng bài bán hàng nhưng chị A lại tự ý xóa bài đăng của anh. Còn việc chị A cho rằng anh nói xấu vợ trên mạng xã hội là không có, mà sự việc là sau khi chị A nhắn tin cho anh nói rằng bố vợ không cho vợ chồng gặp nhau tại nhà cha mẹ vợ, anh chụp đoạn trò chuyện của vợ chồng rồi đăng trên facebook và nói là cuộc hôn nhân chúng ta kết thúc. Nay nhận thấy vợ chồng có nhiều vấn đề mâu thuẫn không giải quyết được nên anh đồng ý ly hôn. Tuy nhiên anh không đồng ý giao con cho chị A nuôi dưỡng vì anh cho rằng chị A nuôi con không đúng cách, môi trường sống ở TP. Hồ Chí Minh không tốt, trong khi đó công việc sửa xe của anh có nhiều thời gian để chăm sóc cho con, điều kiện về môi trường sống ở xã X tốt hơn, Do đó, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con; về cấp dưỡng nuôi con: trường hợp tòa án giao con cho anh C nuôi anh đề nghị chị A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng và anh đồng ý với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng mà chị A đưa ra. Còn nếu Tòa án giao con chị A trực tiếp nuôi dưỡng thì anh C sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc thụ lý, thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án; việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa của HĐXX, thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận quan hệ hôn nhân của cả 2 đã thực sự mâu thuẫn và đồng ý ly hôn nên chấp nhận cho chị A ly hôn với anh C. Về con chung: vì cháu L dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định pháp luật sẽ giao con cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng và chị A đủ điều kiện để nuôi con nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là giao cháu L cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận ý kiến của anh C về việc đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị Vạn A có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và giành quyền nuôi con đối với anh Trần Quang C nên xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị A là nguyên đơn, anh C là bị đơn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Vạn A và anh Trần Quang C tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn và đã được UBND phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 20/7/2016, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A nhận thấy: mặc dù hai đương sự không thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng nhưng thấy rằng hôn nhân giữa hai người là không hạnh phúc, anh Cu đánh đập chị A là có thật. Pháp luật nghiêm cấm hành vi bạo lực gia đình, bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng khiến mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mặt khác cả hai đương sự đều có ý kiến ly hôn nên HĐXX quyết định cho chị A được ly hôn với anh C.

[3] Về tranh chấp quyền nuôi con chung và cấp dưỡng: cả hai thống nhất có một con chung là Trần Lê Ánh L, sinh ngày: 11/7/2017. Cả hai có tranh chấp về quyền nuôi con sau khi ly hôn. Thấy rằng cháu L dưới 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HNGĐ thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị A hiện là kế toán, thu nhập ổn định 8.030.000 đồng/tháng, đảm bảo cho việc nuôi con nên cần giao cháu cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Ánh L số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, vì vậy xét thấy đây là sự tự nguyện của anh C về việc cấp dưỡng để nuôi con chung nên ghi nhận ý kiến trên của anh C.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị A phải nộp án phí DSST về ly hôn số tiền là 300.000 đồng và anh C phải nộp án phí DSST về cấp dưỡng số tiền là 300.000 đồng.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của BLTTDS; các Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 118 của Luật HN&GĐ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Lê Thị Vạn A được ly hôn với anh Trần Quang C.

2. Về con chung: buộc anh Trần Quang C giao cháu Trần Lê Ánh L, sinh ngày: 11/7/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Ánh L số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với mức lãi suất bằng 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí:

- Chị Lê Thị Vạn A phải nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị A đã nộp tại biên lai thu tiền số 004731 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị A đã nộp đủ án phí.

- Anh Trần Quang C phải nộp 300.000 đồng án phí DSST về cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Tường Vy**